**NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHẦN 20 CỦA BỘ QCATHK**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điều** | **Khoản** | **Nội dung Bộ QCATHK (TT01 và 03)** | **Nội dung đề nghị sửa, bổ sung** | **Lý do** |
| **20.003** | (a) |  | Bãi bỏ | Đã chuyển sang Phần 1 |
| **20.037** | (a) | (a) Ngoài việc cung cấp hồ sơ theo quy định tại Điều 20.033 hoặc Điều 20.035 áp dụng cho tàu bay, người làm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay phải cung cấp cho Cục HKVN các tài liệu liên quan đến toàn bộ quá trình khai thác trước đây của tàu bay, động cơ, cánh quạt và thiết bị lắp trên tàu bay, bao gồm:  (1) Tổng số chu trình cất hạ cánh;  (2) Chương trình bảo dưỡng tàu bay áp dụng cho công tác bảo dưỡng tàu bay trước đây, bao gồm cả các chu kỳ định kỳ trước đây và cho lần sắp tới. | Sửa đổi Khoản (a) Điều 20.037 như sau:  (a) Ngoài việc cung cấp hồ sơ theo quy định tại Điều 20.033 hoặc Điều 20.035 áp dụng cho tàu bay, người làm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay phải cung cấp cho Cục HKVN các tài liệu liên quan đến toàn bộ quá trình khai thác trước đây của tàu bay, động cơ, cánh quạt và thiết bị lắp trên tàu bay, bao gồm:  (1) Tổng số chu trình cất hạ cánh, tổng số giờ hoạt động và thời gian hoạt động theo lịch;  (2) Chương trình bảo dưỡng tàu bay áp dụng cho công tác bảo dưỡng tàu bay trước đây, bao gồm cả các chu kỳ định kỳ trước đây và cho lần sắp tới. | Bổ sung yêu cầu cung cấp đủ thông tin để kiểm tra |
| **20.037** | (b) | (b) Thời gian hoạt động của tàu bay, động cơ, cánh quạt và các bộ phận có thọ mệnh tính từ khi sản xuất | Sửa đổi Khoản (b) Điều 20.037 như sau:  (b) Thời gian hoạt động và thời gian đến hạn của thiết bị tàu bay, động cơ, cánh quạt và các bộ phận có thọ mệnh tính từ khi sản xuất. | Bổ sung yêu cầu cung cấp đủ thông tin để kiểm tra |
| **20.037** | (c) | (c) Thời gian hoạt động của thiết bị tàu bay, động cơ, cánh quạt và các bộ phận của tàu bay, cần phải được bảo dưỡng theo các chu kỳ thời gian đã được nhà chức trách hàng không phê chuẩn, kể từ khi sản xuất và từ khi đại tu lần cuối. | Sửa đổi Khoản (c) Điều 20.037 như sau:  (c) Thời gian hoạt động và thời gian đến hạn (của thiết bị tàu bay, động cơ, cánh quạt và các bộ phận của tàu bay, cần phải được bảo dưỡng lần đầu và theo các chu kỳ thời gian đã được nhà chức trách hàng không phê chuẩn, kể từ khi sản xuất và từ khi đại tu lần cuối. | Bổ sung yêu cầu cung cấp đủ thông tin để kiểm tra |
| **20.037** | (d) | (d) Tài liệu chi tiết về thay đổi các bộ phận chính của cấu trúc khung sườn như cánh, đuôi, cánh quay của trực thăng hoặc bộ phận truyền động và chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của các bộ phận thay thế mới. | Sửa đổi Khoản (d) Điều 20.037 như sau:  (d) Hồ sơ chi tiết về các thay thế đối với các bộ phận chính của tầu bay gồm động cơ, cánh quạt, động cơ phụ, càng, các thiết bị điều khiển bay, cấu trúc khung sườn như cánh, đuôi, cánh quay của trực thăng hoặc bộ phận truyền động và chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của các bộ phận thay thế mới. | Bổ sung yêu cầu cung cấp đủ thông tin để kiểm tra |
| **20.037** | (e) | (e) Hồ sơ chi tiết về các sửa chữa cấu trúc khung sườn đã được thực hiện cùng các nguyên nhân của hỏng hóc dẫn đến phải thực hiện sửa chữa. | Sửa đổi Khoản (e) Điều 20.037 như sau:  (e) Hồ sơ tóm tắt của tất cả các hỏng hóc cấu trúc và nguyên nhân của hỏng hóc, bao gồm: Số sơ đồ (hình chiếu thân, cánh, động cơ, cánh quạt); Vị trí và kích thước; Phân loại sửa chữa (sửa chữa lớn hay nhỏ); Căn cứ phê chuẩn sửa chữa; Mô tả sửa chữa (trạng thái vĩnh viễn, tạm thời, lặp đi lặp lại, v.v.); Nếu lặp đi lặp lại thì phải nêu hạn tiếp theo; Nếu tạm thời thì các giới hạn phải được nêu rõ; Ngày, giờ bay và/ hoặc số lần cất hạ cánh tại thời điểm thực hiện sửa chữa hoặc đánh giá hỏng hóc; Số tham chiếu hồ sơ sửa chữa hoặc đánh giá. | Bổ sung yêu cầu cung cấp đủ thông tin để kiểm tra |
| **20.037** | (f) | (f) Báo cáo chi tiết về kết quả của chuyến bay kiểm tra tiếp nhận tàu bay. | (f) Báo cáo chi tiết về kết quả của chuyến bay kiểm tra tiếp nhận tàu bay (nếu có) | Không bắt buộc bay kiểm tra tiếp nhận |